

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 10/9/1992 tại tỉnh Long An. Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961 (sống) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1961 (chết); bản thân chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn với Khru Ngọc N; có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Trung T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2022, chưa chấp hành xong án phí; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Trung T 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 23/11/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2024; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 46/2018/QĐ-TA ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/02/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thanh P, tên gọi khác: Tý A, sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Long An. Nơi thường trú: 206A khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là 206A khu phố A, xã Đ, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1961 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1961 (chết); bản thân có vợ tên Võ Thị Ánh H1 (đã ly hôn) và chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Lê Thị Kim H2; có 02 người con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Trần Thanh P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội Tổ chức đánh bạc. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 24/11/2017, chấp hành án phí ngày 16/5/2022, chưa chấp hành các hình phạt bổ sung; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là khu vực 4, xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

2. Phan Thị Ngọc H3, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Khru Tuấn N1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

2. Lê Văn C1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A5/141 Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17/12/2024, Trần Thanh P (Tý A) rủ Nguyễn Trung T cùng đi tìm tài sản sỡ hữu của người khác để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đen, không gắn biển số chờ P đi từ nhà T tại ấp B, xã Đ, đến địa bàn thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến đoạn đường đá xanh thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì T và P nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, biển số 62P1-075.46, dựng trên đường cặp bờ ruộng, không có người trông coi, nên cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. T điều khiển xe mô tô của T đến vị trí để xe mô tô 62P1-075.46. Khi phát hiện xe không có chìa khóa thì P ngồi lên xe 62P1-075.46, còn T điều khiển xe mô tô của T và dùng chân đẩy xe 62P1-075.46 và P hướng về nhà T cất giấu. Tại nhà T, T gỡ biển số

62P1-075.46 của xe mô tô vừa chiếm đoạt được ra và gắn biển số 59N3-015.30 vào xe mô tô nói trên. Sau đó, T mang xe mô tô vừa chiếm đoạt được, gắn biển 59N3-015.30, bán cho Khuru Tuấn N1 (cha vợ của T) với giá 1.800.000 đồng. Khi bán, T nói xe mô tô của T mua, không có giấy đăng ký, N1 đồng ý mua, đồng thời không làm hợp đồng mua bán. Nhận được tiền bán xe 1.800.000 đồng, T đưa cho P 700.000 đồng, còn 1.100.000 đồng Trục cất giữ. Số tiền T, P có được đã dùng tiêu xài hết. Đến ngày 26/12/2024, Trần Thanh P đến Công an thị trấn Đ đầu thú về hành vi phạm tội.

Qua điều tra Khuru Tuấn N1, N1 xác định khoảng 06 giờ ngày 17/12/2024, Nguyễn Trung T có bán cho N1 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, gắn biển số 59N1-015.30, với giá 1.800.000 đồng, khi bán không có giấy đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán. N1 sử dụng xe mô tô mua được đến ngày 26/12/2024 thì bị Công an thị trấn Đ mời làm việc và biết xe mô tô nói trên do phạm tội mà có nên tự nguyện giao nộp xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngoài ra, kết quả điều tra xác định: Khoảng 07 giờ ngày 10/02/2025, Nguyễn Trung T đi bộ từ nhà T ra đường tỉnh lộ 824 theo hướng thị trấn Đ, tỉnh Long An đến đường C. Khi T đi ngang qua nhà của Phan Thị Ngọc H3, tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 62P1-188.30, nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh dựng trước sân nhà, đầu xe hướng vô nhà không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến vị trí xe mô tô nhìn thấy trên xe còn cắm chìa khóa, nên T quay xe ra hướng ngoài đường rồi ngồi lên xe mô tô, đẩy ra cổng quẹo phải theo hướng đường đá xanh. Trục đẩy xe mô tô được khoảng 50m thì mở chìa khóa khởi động xe nhưng không nổ máy. Trục tiếp tục dùng chân đạp cần khởi động xe nhưng xe vẫn không nổ. Lúc này, T nghe người dân truy hô đuổi theo phía sau nên bỏ xe lại rồi chạy bộ được 500m thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá số 3/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn: Đỏ - đen – bạc, biển số 62P-075.46, số máy: C12E-2933576; số khung: 208BY-133672, giá tài sản 5.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 xe mô tô biển số 62P1-118.30 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh, số khung: 8022Y-204897, số máy: C08E-0204964, giá tài sản là 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKSDH ngày 15-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Tây Ninh) truy tố Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Tây Ninh) truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Tây Ninh trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Khuru Tuấn N1 có hành vi mua xe mô tô do T bán nhưng N1 không biết xe do T chiếm đoạt mà có nên hành vi của N1 không cấu thành tội phạm có liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ, Phan Thị Ngọc H3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Đối với Khuru Tuấn N1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền đã mua xe nên không xem xét đến.

Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 208BY-133672, số máy: C12E-2933576. Qua xác minh xác định xe mô tô trên là tài sản của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 12/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng số 295, trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh, số khung: 8022Y-204897, số máy: C08E-0204964, biển số 62P1-118.30. Qua điều tra xác định xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của Phan Thị Ngọc H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 25/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 382, đã trả lại cho chủ sở hữu Phan Thị Ngọc H3 là phù hợp.

- Đối với 01 biển số 59N3-015.30. Qua xác minh xác định biển số xe 59N3-015.30 là của Lê Văn C1, sinh năm 1985, nơi cư trú: A Ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại

Jupiter, màu đỏ đen xám, số máy: G3E6E0314773, số khung: MH3UG0710HK218235. Hiện C1 đang quản lý sử dụng xe và biển số xe Yamaha nêu trên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy biển số 59N3-015.30.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Tây Ninh) đang quản lý, tạm giữ).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài nên khoảng 03 giờ ngày 17/12/2024, tại đoạn đường đá xanh thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Trần Thanh P và Nguyễn Trung T, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, biển số 62P1-075.46, trị giá 5.500.000 đồng của Nguyễn Văn Đ. Sau đó, T tháo biển số 62P1-075.46 của xe mô tô và gắn vào biển số 59N3-015.30, rồi bán xe mô tô cho Khuu Tuấn N1 (cha vợ T) với giá 1.800.000 đồng. T đưa cho P 700.000 đồng, còn 1.100.000 đồng. Số tiền trên P và T đã tiêu xài hết. Đến ngày 26/12/2024, Trần Thanh P đến Công an thị trấn Đ đầu thú về hành vi phạm tội.

Ngoài ra, khoảng 07 giờ ngày 10/02/2025 tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Trung T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 62P1-118.30, trị giá 5.000.000 đồng của Phan Thị Ngọc H3 thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo T có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn. Bị cáo P giữ vai trò chủ mưu, rủ rê và trực tiếp cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đầu thú hành vi phạm tội nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Khru Tuấn N1 có hành vi mua xe mô tô do T bán nhưng N1 không biết xe do T chiếm đoạt mà có nên hành vi của N1 không cấu thành tội phạm có liên quan.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ, Phan Thị Ngọc H3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Đối với Khuru Tuần N1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền đã mua xe nên không xem xét đến.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 208BY-133672, số máy: C12E-2933576. Qua xác minh xác định xe mô tô trên là tài sản của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 12/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng số 295, trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ là phù hợp không xét đến.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh, số khung: 8022Y-204897, số máy: C08E-0204964, biển số 62P1-118.30. Qua điều tra xác định xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của Phan Thị Ngọc H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 25/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 382, đã trả lại cho chủ sở hữu Phan Thị Ngọc H3 là phù hợp không xét đến.

- Đối với 01 biển số 59N3-015.30. Qua xác minh xác định biển số xe 59N3-015.30 là của Lê Văn C1, sinh năm 1985, nơi cư trú: A Ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen xám, số máy: G3E6E0314773, số khung: MH3UG0710HK218235. Hiện C1 đang quản lý sử dụng xe và biển số xe Yamaha nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy biển số 59N3-015.30.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Tây Ninh) đang quản lý, tạm giữ).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21/7/2025 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 59N3-015.30.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Tây Ninh) đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 105-16/4/2025 ngày 16/4/2025).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực II;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm